

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 22/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông Y Lợi Ê Ban

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông,*
Đắk Lắk: Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST – HNGĐ ngày 16/09/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị L, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk

- Bị đơn: Phạm Văn S, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Phan Thị L trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Phạm Văn S tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Mỹ Thạnh T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2005.

Vợ chồng tôi sống hạnh phúc với nhau được chừng 15 năm thì xảy ra mâu

thuần do anh Phạm Văn S ngoại tình với người đàn bà khác, không quan tâm vợ con . Chúng tôi không còn chung sống với nhau từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Hôn nhân chỉ tồn tại trên giấy tờ và về mặt pháp lý, thực tế chúng tôi không còn là vợ chồng từ năm 2020. Do vậy, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn S

Về con chung: Tôi và anh Phạm Văn S có 02 người con chung là: Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tôi là cá nhân hộ cận nghèo của địa phương, hoàn cảnh rất khó khăn, đề nghị Toà án cho tôi miễn đóng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2022 và tại các biên bản làm việc tại Toà án, anh Phạm Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và cô Phan Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Mỹ Thạnh T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2005.

Trong cuộc sống vợ chồng mặc dù có nhiều mâu thuẫn nhưng vì thương con và lo cho hạnh phúc gia đình nên tôi không muốn ly hôn.

Về con chung: Tôi và cô Phan Thị L có 02 người con chung là: Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012. Trường hợp phải ly hôn, các con muốn ở với ai tôi cũng tôn trọng ý kiến của các con và đồng ý.

Về tài sản chung: Tôi đề nghị chia đôi tài sản chung của hai vợ chồng gồm: 01 thổ đất có nhà ở tại Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, tỉnh Đắk Lắk , diện tích (6mx50m) có sổ đỏ hiện đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV KB , Đắk Lắk để vay tiền; 03 sào đất rẫy ở thôn B, xã KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk, chưa có sổ đỏ;

Về nợ chung: Vợ chồng tôi nợ Ngân hàng BIDV KB, tỉnh Đắk Lắk số tiền 170.000.000 đồng nợ gốc và Ngân hàng chính sách huyện KB, tỉnh Đắk Lắk số tiền gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh. Khi ly hôn thì tôi đề nghị chia đôi trách nhiệm trả nợ .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022, anh Phạm Văn S đề nghị cho anh thời hạn 07 ngày để anh làm thủ tục khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung khi vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, cho đến nay thì anh Phạm Văn S không thực hiện các thủ

tục khởi kiện như làm đơn khởi kiện, nộp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến tài sản yêu cầu chia, thực hiện nghĩa vụ tài chính như nộp tạm ứng án phí Do vậy, Toà án không thụ lý, giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của anh Phạm Văn S .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022, cháu Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012 trình bày: Khi cha mẹ ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2022 , cháu Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 trình bày: Khi cha mẹ ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 13/7/2022, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắc Lắc. Chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S chung sống với nhau từ năm 2003, trong quá trình chung sống với nhau, chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020 nguyên nhân do chị Phan Thị L nghi ngờ anh Phạm Văn S có quan hệ bất chính với người đàn bà khác nên chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S thường xảy ra mâu thuẫn. Tổ dân phố kết hợp với UBND thị trấn KK cũng đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S không còn chung sống với nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 05/9/2022, chính quyền địa phương cho biết: Anh Phạm Văn S hiện nay không sinh sống ở địa phương, anh S đi đâu không rõ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thạnh T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2005. Do vậy, hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và đã không còn chung sống cùng nhau từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phan Thị L đối với anh Phạm Văn S.

Đối với con chung: Chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S có hai người con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012.

Để đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết

Còn anh Phạm Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung nhưng không làm các thủ tục khởi kiện và thực hiện nghĩa vụ tài chính. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị L tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Phan Thị L là cá nhân hộ cận nghèo của địa phương, chị Phan Thị L cũng đã có đơn xin miễn tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Phan Thị L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Phạm Văn S. Các đương sự đều có hộ khẩu thường

trú tại Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Phạm Văn S không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thạnh T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Do vậy, hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và đã không chung sống cùng nhau từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phan Thị L đối với anh Phạm Văn S .

Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S có hai người con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012.

Để đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên. Cần giao hai con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết

Còn anh Phạm Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết về việc phân chia tài sản chung và nợ chung nhưng anh Phạm Văn S không làm các thủ tục khởi kiện (như nộp đơn và các tài liệu, chứng cứ liên quan)và thực hiện nghĩa vụ tài chính (như nộp tạm ứng án phí ...). Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị L tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật . Tuy nhiên , chị Phan Thị L là cá nhân hộ cận nghèo của địa phương, chị Phan Thị L cũng đã có đơn xin miễn tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Vì vậy, cần miễn tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Phan Thị L .

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L về việc xin ly hôn với anh Phạm Văn S .

Giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 05/8/2005 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long cấp cho chị Phan Thị L và anh Phạm Văn S hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 27/7/2006 và Phạm Phan Thanh H, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho chị Phan Thị L

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Không Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế